

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH OAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6450 /QĐ-UBND

Thanh Oai, ngày 29 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Giao bổ sung dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc Huyện quản lý năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu đối với Hợp đồng lao động đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục và y tế năm 2023 theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 2185/UBND-NC ngày 14/7/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện quy định hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Văn bản số 2869/UBND-NV ngày 18/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai về việc ký kết hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 3978/STC-QLNS ngày 04/7/2024 của Sở Tài chính về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/7/2024;

Căn cứ Văn bản số 5097/STC-QLNS ngày 23/8/2024 của Sở Tài chính Hà Nội hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều





chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Thanh Oai về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách huyện và phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 13268/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2024 của huyện Thanh Oai;

Căn cứ Văn bản 1819/UBND-TCKH ngày 08/7/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/7/2024;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - KH huyện tại Tờ trình số 21/TTr-TCKH ngày 24/8/2024 về việc đề nghị bổ sung kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc Huyện quản lý năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 cho:

**Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc huyện quản lý**

**1. Tổng nhu cầu kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (mức chênh lệch lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng) theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ năm 2024 là: 49.542.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (mức chênh lệch lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng) theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đối với biên chế: 47.785.000.000 đồng.

- Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (mức chênh lệch lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng) theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đối với Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 1.757.000.000 đồng.

**2. Nguồn kinh phí:**

- Từ nguồn sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề: 1.757.000.000 đồng.

- Từ nguồn kinh phí CCTL huyện cấp bổ sung cho các đơn vị thiếu nguồn: 47.785.000.000 đồng.

(Số liệu chi tiết theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ số kinh phí được phê duyệt tại Điều 1, các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc huyện quản lý chủ động sử dụng nguồn kinh phí cải

cách tiền lương tại đơn vị và ngân sách huyện cấp bổ sung để thực hiện chi trả cho các đối tượng theo đúng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ; thanh quyết toán kịp thời, đảm bảo chế độ tài chính hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc huyện quản lý và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TCKH (Ngân, 75).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Sáng**







**BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁI CÁCH TIỀN LƯƠNG TỪ MỨC 1.800.000 ĐỒNG LÊN 2.340.000 ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 73/2024/NĐ-CP NGÀY 30/6/2024 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 6450 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Thanh Oai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tiên đơn vị	Số biên chế được duyệt năm 2024	Nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL năm 2024 (Chênh lệch tương cơ sở từ 1.800 - 2.340)			Tổng kinh phí Huyện cấp bổ sung	Trong đó	
			Đối với biên chế (Nguồn CCTL)	Đối với lao động hợp đồng theo ND111/2022/ND-CP	Tổng nhu cầu		Từ nguồn CCTL	Từ nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề
A	B	1	2	3	4=2+3	5=6+7	6	7
1	Khối: Mầm non	996	18.112	482	18.594	18.594	18.112	482
2	Khối: Tiểu học	769	15.904	705	16.609	16.609	15.904	705
3	Khối: Trung học cơ sở	654	13.769	570	14.339	14.339	13.769	570
	<b>Cộng</b>	<b>2.419</b>	<b>47.785</b>	<b>1.757</b>	<b>49.542</b>	<b>49.542</b>	<b>47.785</b>	<b>1.757</b>



BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TỪ MỨC  
1.800.000 ĐỒNG LÊN 2.340.000 ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 73/2024/NĐ-CP NGÀY 30/6/2024  
CỦA CHÍNH PHỦ KHỎI MẦM NON

(Kèm theo Quyết định số 6450/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Thanh Oai)  
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khởi mầm non	Biên chế được duyệt	Nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL năm 2024 (Chênh lệch lương cơ sở từ 1.800 - 2.340)			Tổng kinh phí chênh lệch Huyện cấp bổ sung	Trong đó	
			Đối với biên chế (Nguồn CCTL)	Đối với lao động hợp đồng theo ND111/2022/NĐ-CP	Tổng nhu cầu		Từ nguồn CCTL	Từ nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề
A	B	1	2	3	4=2+3	5=6+7	6	7
1	Mầm Non Cự Khê	71	1.180	11	1.191	1.191	1.180	11
2	Mầm Non Bích Hòa	43	810	19	829	829	810	19
3	Mầm Non Bình Minh I	47	886	23	909	909	886	23
4	Mầm Non Bình Minh II	32	584	12	596	596	584	12
5	Mầm Non Thanh Cao				-	-	-	-
6	Mầm Non Cao Viên	52	921	9	930	930	921	9
7	Mầm Non Cao Viên II				-	-	-	-
8	Mầm Non Tam Hưng A	45	877	20	897	897	877	20
9	Mầm Non Tam Hưng B	35	612	19	631	631	612	19
10	Mầm Non Thanh Thùy	52	903	20	923	923	903	20
11	Mầm Non Mỹ Hưng	39	709	21	730	730	709	21
12	Mầm Non Thanh Mai	47	849	38	887	887	849	38
13	Mầm Non Kim An	27	484	25	509	509	484	25
14	Mầm Non Kim Thư	35	656	12	668	668	656	12
15	Mầm Non Phương Trung I	50	919	32	951	951	919	32
16	Mầm Non Phương Trung II	47	844	20	864	864	844	20
17	Mầm Non Cao Dương	37	640	21	661	661	640	21
18	Mầm Non Cao Dương II	37	683	12	695	695	683	12
19	Mầm Non Xuân Dương	39	731	19	750	750	731	19
20	Mầm Non Dân Hòa	50	984	40	1.024	1.024	984	40
21	Mầm Non Hồng Dương				-	-	-	-
22	Mầm Non Đỗ Động	37	705	15	720	720	705	15
23	Mầm Non Tân Ước	38	706	29	735	735	706	29
24	Mầm Non Thanh Văn	42	796	17	813	813	796	17
25	Mầm Non Liên Châu	43	726	22	748	748	726	22
26	Mầm Non Thị trấn Kim Bài	51	907	26	933	933	907	26
	<b>Cộng</b>	<b>996</b>	<b>18.112</b>	<b>482</b>	<b>18.594</b>	<b>18.594</b>	<b>18.112</b>	<b>482</b>



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH OAI

Biểu 03

BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TỪ MỨC 1.800.000 ĐỒNG LÊN 2.340.000 ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 73/2024/NĐ-CP NGÀY 30/6/2024 CỦA CHÍNH PHỦ KHỎI TIỂU HỌC

HỌC

(Kèm theo Quyết định số 6450/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Thanh Oai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khối tiểu học	Số biên chế được duyệt (Huyện năm 2024)	Nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL năm 2024 (Chênh lệch lương cơ sở từ 1.800 - 2.340)			Tổng kinh phí chênh lệch Huyện cấp bổ sung	Trong đó	
			Đối với biên chế (Nguồn CCTL)	Đối với lao động hợp đồng theo ND111/2022/NĐ-CP	Tổng nhu cầu		Từ nguồn CCTL	Từ nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề
A	B	1	2	3	4=2+3	5=6+7	6	7
1	Trường tiểu học Cự Khê	43	684	18	702	702	684	18
2	Trường tiểu học Bích Hòa	45	837	24	861	861	837	24
3	Trường tiểu học Bình Minh A	31	626	22	648	648	626	22
4	Trường tiểu học Bình Minh B	33	673	28	701	701	673	28
5	Trường tiểu học Thanh Cao	42	899	35	934	934	899	35
6	Trường tiểu học Cao viên I	35	644	29	673	673	644	29
7	Trường tiểu học Cao viên II	48	902	21	923	923	902	21
8	Trường tiểu học Tam Hưng	47	1.055	38	1.093	1.093	1.055	38
9	Trường tiểu học Thanh Thùy	36	705	42	747	747	705	42
10	Trường tiểu học Mỹ Hưng	35	775	42	817	817	775	42
11	Trường tiểu học Thanh Mai	38	740	42	782	782	740	42
12	Trường tiểu học Kim An	22	499	30	529	529	499	30
13	Trường tiểu học Kim Thư	27	561	30	591	591	561	30
14	Trường tiểu học Phương Trung I	37	849	42	891	891	849	42
15	Trường tiểu học Phương Trung II	38	875	33	908	908	875	33
16	Trường tiểu học Cao Dương				-	-	-	-
17	Trường tiểu học Xuân Dương				-	-	-	-
18	Trường tiểu học Dân Hòa	39	952	39	991	991	952	39
19	Trường tiểu học Hồng Dương	46	1.096	28	1.124	1.124	1.096	28
20	Trường tiểu học Đỗ Động	26	504	44	548	548	504	44
21	Trường tiểu học Tân Ước	29	624	29	653	653	624	29
22	Trường tiểu học Thanh Văn				-	-	-	-
23	Trường tiểu học Liên Châu	35	569	40	609	609	569	40
24	Trường tiểu học Thị trấn Kim Bài	37	835	49	884	884	835	49
	<b>Cộng</b>	<b>769</b>	<b>15.904</b>	<b>705</b>	<b>16.609</b>	<b>16.609</b>	<b>15.904</b>	<b>705</b>



BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TỪ MỨC 1.800.000 ĐỒNG LÊN 2.340.000 ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 73/2024/NĐ-CP NGÀY 30/6/2024 CỦA CHÍNH PHỦ KHỐI THCS

(Kèm theo Quyết định số 6450/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Thanh Oai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Trung học cơ sở	Số biên chế được duyệt (Huyện năm 2024)	Nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL năm 2024 (Chênh lệch lương cơ sở từ 1.800 - 2.340)			Tổng kinh phí chênh lệch Huyện cấp bổ sung	Trong đó	
			Đối với biên chế (Nguồn CCTL)	Đối với lao động hợp đồng theo NĐ111/2022/NĐ-CP	Tổng nhu cầu		Từ nguồn CCTL	Từ nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề
A	B	1	2	3	4=2+3	5=6+7	6	7
1	Trung học cơ sở Cụ Khê	37	718	17	735	735	718	17
2	Trung học cơ sở Bích Hòa				-	-	-	-
3	Trung học cơ sở Bình Minh	47	1.025	23	1.048	1.048	1.025	23
4	Trung học cơ sở Thanh Cao	35	771	23	794	794	771	23
5	Trung học cơ sở Cao Viên	69	1.402	43	1.445	1.445	1.402	43
6	Trung học cơ sở Tam Hưng	42	976	41	1.017	1.017	976	41
7	Trung học cơ sở Thanh Thùy	32	675	36	711	711	675	36
8	Trung học cơ sở Mỹ Hưng	29	666	19	685	685	666	19
9	Trung học cơ sở Thanh Mai	32	751	26	777	777	751	26
10	Trung học cơ sở Kim An	22	421	25	446	446	421	25
11	Trung học cơ sở Kim Thư				-	-	-	-
12	Trung học cơ sở Phương Trung	54	1.202	45	1.247	1.247	1.202	45
13	Trung học cơ sở Cao Dương	40	872	39	911	911	872	39
14	Trung học cơ sở Xuân Dương	25	490	8	498	498	490	8
15	Trung học cơ sở Nguyễn Đức Lượng	37	775	36	811	811	775	36
16	Trung học cơ sở Hồng Dương	45	931	39	970	970	931	39
17	Trung học cơ sở Đỗ Động	25	550	39	589	589	550	39
18	Trung học cơ sở Tân Ước	25	416	53	469	469	416	53
19	Trung học cơ sở Thanh Văn	29	586	33	619	619	586	33
20	Trung học cơ sở Liên Châu	29	542	25	567	567	542	25
21	Trung học cơ sở Nguyễn Trục - Thị trấn Kim Bài				-	-	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>654</b>	<b>13.769</b>	<b>570</b>	<b>14.339</b>	<b>14.339</b>	<b>13.769</b>	<b>570</b>